

b) Căn cứ các quy định hiện hành để quyết định hình thành công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết theo lộ trình nêu trên.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định vốn điều lệ của công ty mẹ; xử lý vốn, tài sản, tài chính và lao động của công ty mẹ và các công ty con; trách nhiệm cụ thể của công ty mẹ và từng công ty con đối với việc kế thừa các quyền, nghĩa vụ và xử lý các vấn đề tồn tại và phát sinh trong quá trình chuyển đổi.

d) Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính của công ty mẹ và theo dõi việc thực hiện chế độ quản lý tài chính, hạch toán kinh doanh, công khai tài chính của công ty mẹ.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi quá trình thí điểm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ những kinh nghiệm thực tế về mô hình công ty mẹ - công ty con, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp phù hợp chuyển Tổng công ty nhà nước sang hoạt động theo mô hình Tổng công ty do các công ty tự đầu tư và thành lập được quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2003.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và Thủ tướng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**QUỐC PHÒNG - LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 35/2004/
TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC**
ngày 24/3/2004 về việc sửa đổi,
bổ sung một số điểm tại Thông
tư liên tịch số 2076/1998/TTLT-
BQP-BLĐTBXH-BTC ngày
08/7/1998 của liên Bộ Quốc
phòng - Lao động - Thương binh
và Xã hội - Tài chính về hướng
dẫn thực hiện một số chế độ
chính sách đối với Bộ đội Biên
phòng.

Thi hành Nghị định số 02/1998/NĐ-CP

ngày 06/01/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08/7/1998 hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Bộ đội Biên phòng. Sau nhiều năm thực hiện, đến nay một số điểm cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của điều kiện kinh tế - xã hội ở một số địa phương và yêu cầu nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 377/BNV-TL ngày 23/02/2004, liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08/7/1998 của liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính (dưới đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT) như sau:

1. Địa bàn đảo xa được hưởng chế độ phụ cấp công tác lâu năm ở biên giới, hải đảo theo quy định tại điểm 1 Mục II Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Các đảo xa nằm trên vùng biển Việt Nam (trừ 15 đảo: Tuần Châu, Cát Bà, Cát Hải, Cái Bầu, Đình Vũ, Cồn Đen, Cồn Lục, Cồn Vành, đảo Ne, đảo Ngự,

đảo Sơn Dương, Hòn La, Hòn Tre, Bình Ba, Bích Đầm).

2. Bổ sung danh mục địa bàn được coi là đặc biệt khó khăn gian khổ được hưởng chế độ ưu đãi xã hội theo quy định tại Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT (Phụ lục kèm theo).

3. Đối tượng áp dụng, mức phụ cấp, cách tính trả thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 2076/1998/TTLT.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về liên Bộ để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Thứ trưởng

Trung tướng Nguyễn Văn Rinh

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thứ trưởng

Lê Duy Đồng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Nguyễn Công Nghiệp

Phụ lục

DANH SÁCH ĐỊA BÀN BỔ SUNG ĐƯỢC COI LÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAN KHỔ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI XÃ HỘI THEO THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 2076/1998/TTLT-BQP- BLĐTBXH- BTC

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 35/2004/TTLT- BQP- BLĐTBXH-BTC ngày 24/3/2004 của liên Bộ Quốc phòng - Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính).

| Số thứ tự | Tỉnh | Xã, huyện | Đơn vị đóng quân |
|-----------|-----------|---|--|
| 01 | CAO BẰNG | Huyện Hà Quảng - Xã Tổng Cột - Xã Lũng Nặm | Đồn Biên phòng 125 Đồn Biên phòng 133 |
| 02 | LÀO CAI | Huyện Mường Khương - Xã Bản Lầu Huyện Bát Sắt - Xã Trịnh Tường | Đồn Biên phòng 247 Đồn Biên phòng 263 |
| 03 | DIỆN BIÊN | Huyện Mường Nhé - Xã Mường Toong - Xã Nà Hì Huyện Mường Lay - Xã Si Pa Pìn Huyện Điện Biên - Xã Mường Nhà - Xã Mường Lói | Đồn Biên phòng 411 Đồn Biên phòng 413 Đồn Biên phòng 417 Đồn Biên phòng 431 Đồn Biên phòng 433 |
| 04 | SƠN LA | Huyện Sông Mã - Xã Mường Lạn - Xã Mường Cai Huyện Mộc Châu - Xã Xuân Nha | Đồn Biên phòng 453 Đồn Biên phòng 455 Đồn Biên phòng 473 |
| 05 | THANH HÓA | Huyện Mường Lát - Xã Tén Tần - Xã Quang Chiêu - Xã Pù Nhi Huyện Lang Chánh - Xã Yên Khương | Đồn Biên phòng 485 Đồn Biên phòng 489 Đồn Biên phòng 493 Đồn Biên phòng 503 |

| Số thứ tự | Tỉnh | Xã, huyện | Đơn vị đóng quân |
|-----------|------------------|--|--|
| 06 | NGHỆ AN | Huyện Quế Phong - Xã Thông Thụ - Xã Tri Lễ Huyện Kỳ Sơn - Xã Na Ngoi | Đồn Biên phòng 515 Đồn Biên phòng 519 Đồn Biên phòng 545 |
| 07 | QUẢNG BÌNH | Huyện Minh Hóa - Xã Trọng Hóa | Đồn Biên phòng 589 |
| 08 | THỪA THIÊN - HUẾ | Huyện A Lưới - Xã Hương Nguyên | Đồn Biên phòng 637 |
| 09 | QUẢNG NAM | Huyện Hiên - Xã Ga Ry | Đồn Biên phòng 651 |
| 10 | KON TUM | Huyện Ngọc Hồi - Xã Sa Loong | Đồn Biên phòng 701 |
| 11 | GIA LAI | Huyện I A Grai - Xã I A Chia Huyện Chư Prông - Xã I A Mơ | Đồn Biên phòng 719 Đồn Biên phòng 731 |
| 12 | ĐẮC NÔNG | Huyện Đắc Song - Xã Thuận Hạnh | Đồn Biên phòng 765 |
| 13 | BÌNH PHƯỚC | Huyện Bù Đốp - Xã Hưng Phước | Đồn Biên phòng 787 |

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số **320/2004/QĐ-BKH** ngày **02/4/2004** về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước trong việc hình thành dự án; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ dự án; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và quản lý hoạt động các dự

án đầu tư nước ngoài trong các Khu công nghiệp, Khu chế xuất.

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000;